

Bản án số: 52/2020/HS-ST  
Ngày: 24 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Phương**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Giàng A Chu**  
2. Ông **Hảng A Nễn**

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:*  
Ông Ngô Hoài Ngân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2020/TLST-HS, ngày 04 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HS, ngày 11/9/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Thị H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1959, nơi sinh: huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản HS, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Không; Con ông: Lường Văn Y, sinh năm 1937 và con bà Lò Thị D, sinh năm 1939; Bị cáo có 12 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có chồng là Lường Văn Tvà có 05 người con, con lớn sinh năm 1979, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là 03 ngày (từ ngày 24/6/2020 đến ngày 26/6/2020). Ngày 27/6/2020 Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo Lường Thị H:** Bà Lường Thị Th– Trợ giúp viên pháp lý, nơi công tác Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa)

**\* Người phiên dịch cho bị cáo Lường Thị H tại phiên tòa:** Ông Lò Văn Ng, sinh năm 1989; dân tộc: Thái, cư trú tại Tổ dân phố z, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lường Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 23/6/2020 trên đường đi lấy củi thuộc Bản HS, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên Lường Thị H gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, địa chỉ. Qua trao đổi người đàn ông dân tộc Mông nói với H về việc Heroine có thể chữa khỏi bệnh cho gia súc, gia cầm, rồi bán cho H 01 gói Heroine với giá 200.000đ. Sau khi mua được Heroine trở về nhà, H chia gói Heroine ra thành 14 gói nhỏ khác nhau được gói bằng mảnh nilon màu xanh rồi cho toàn bộ số Heroine vào trong lọ nhựa màu trắng cất giấu vào bàn bếp của gia đình để chữa bệnh cho gà, vịt của gia đình. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 24/6/2020 tổ công tác Công an xã BL lên nhà bà H yêu cầu nếu gia đình ai có ma túy thì đem ra giao nộp, nghe vậy H tự giác lấy ở bàn bếp ra 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có 14 gói Heroine có tổng khối lượng 1,11 gam ra giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ vật chứng để làm căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 25/6/2020 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 603/GĐ-PC09, ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Thị H gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine;
- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Thị H là : 1,11 gam.
- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKS-MA ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lường Thị H về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1,2,5 điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo Lường Thị H từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**\* Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu để tiêu hủy 1,03 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định và 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp màu trắng.

**\* Về án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt KH khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c

khoản 1 Điều 249 BLHS; Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được học hành gì do đó nhận thức pháp luật còn hạn chế và là người cao tuổi khi tổ công tác đến nhà vận động bị cáo đã tự nguyện giao nộp ma túy cho tổ công tác, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Cơ quan CSĐT có văn bản đề nghị Tòa án xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ vì bị cáo đã hợp tác với Cơ quan điều tra triệt phá được một số điểm bán lẻ và tàng trữ trái phép chất ma túy trên địa bàn xã BL và xã ML huyện MA, tỉnh Điện Biên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng Điều 65 BLHS xử phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt KH khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lường Thị H đã khai và công nhận: Hồi 19 giờ 00 phút ngày 24/6/2020, tại nhà ở của gia đình thuộc Bản HS, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên, Lường Thị H bị bắt vì đang tàng trữ trái phép 1,11 gam Heroine, mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy để chữa bệnh vật nuôi của gia đình. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 51/CT-VKS-MA, ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để chữa bệnh cho vật nuôi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ trái phép 1,11 gam Heroine đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy*

*mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

*c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam".*

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Từ nhỏ bị cáo được bố mẹ nuôi dưỡng, lớn lên ở nhà lao động sản xuất, năm 1976 xây dựng gia đình với ông Lương Văn T và có 05 người con chung. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo nghe người khác nói Heroine chữa được bệnh cho vật nuôi, do vậy bị cáo đã mua và tàng trữ Heroine để chữa bệnh cho vật nuôi. Ma túy không phải là thuốc chuyên dùng để chữa bệnh cho vật nuôi, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để chữa bệnh cho vật nuôi của gia đình bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi tổ công tác Công an huyện Mường Ảng vào nhà bị cáo để tiến hành kiểm tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp và khai báo về số ma túy khi chưa bị Công an phát hiện (*Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS “Đầu thú”*), bản thân bị cáo đã cao tuổi, ngày 05/9/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng có văn bản đề nghị Tòa án xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ vì bị cáo đã hợp tác với Cơ quan điều tra triệt phá được một số điểm bán lẻ và tàng trữ trái phép chất ma túy trên địa bàn xã BL và xã ML huyện MA, tỉnh Điện Biên nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015. Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo đã cao tuổi. Để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động trong cộng đồng xã hội và cũng thể hiện

chính sách giáo dục hơn trừng trị của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự phạt tù cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để bị cáo có điều kiện làm ăn sinh sống, nuôi bản thân và gia đình.

Bị cáo H với nguồn thu nhập chính là làm ruộng, không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo KH khăn về kinh tế, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông mà Lường Thị H khai bán ma túy cho H, do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người này, ngoài lời khai của H không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có đủ điều kiện để xác minh làm rõ.

[6] Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu để tiêu hủy 1,03 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định và 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp màu trắng.

[7] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt KH khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[8] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lường Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lường Thị H 16 (mười sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 32 (ba mươi hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/9/2020).

Giao bị cáo Lường Thị H cho UBND xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã BL để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lường Thị H thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện MA, tỉnh Điện Biên thì Ủy ban nhân dân xã BL - huyện MA – tỉnh Điện Biên có

trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Mường Ảng để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp Lương Thị H thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án hình sự năm 2019 và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

**2. Vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu để tiêu hủy 1,03 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định và 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp màu trắng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 04/9/2020).*

**3. Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

**4. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Phương**



